

Số: 464/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 21 tháng 05 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 464/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Trần Thanh P, sinh năm: 1980

Địa chỉ: đường L, Phường L, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Huỳnh Hoài T, sinh năm: 1980

Địa chỉ: đường L, Phường L, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa ông Trần Thanh P và bà Huỳnh Hoài T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 112, quyển số 01/2008, ngày 22/08/2008 của Ủy ban nhân dân Phường L, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 21/04/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ông Trần Thanh P và bà Huỳnh Hoài T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: Có 02 người con chung tên Trần Huỳnh Anh T, sinh ngày 15/09/2009 và Trần Huỳnh Nguyên T, sinh ngày 24/09/2013 bà Huỳnh Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông Trần Thanh P cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung: Ông P và bà T không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Trần Thanh P và bà Huỳnh Hoài T tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của con nên cần chấp nhận. Về tài sản chung và nợ chung: Ông P và bà T xác định không có.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh P và bà Huỳnh Hoài T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 112, quyển số 01/2008, ngày 22/08/2008 của Ủy ban nhân dân Phường L, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Thanh P và bà Huỳnh Hoài T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Huỳnh Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Trần Huỳnh Anh T, sinh ngày 15/09/2009 và Trần Huỳnh Nguyên T, sinh ngày 24/09/2013. Ông Trần Thanh P cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Trần Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án nếu chưa thực hiện hết các khoản tiền thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án trên khoản tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Ông P và bà T xác định không có.

- Về nợ chung: Ông P và bà T xác định không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0026041 ngày 12/05/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông P và bà T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường L, quận G,  
Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lương Quốc Việt**